

يَسْتَفْتُونَكَ قُلِ اللَّهُ يُفْتِيكُمْ فِي الْكَلَلَةِ إِنَّ أَمْرًا هَلَاكَ
لَيْسَ لَهُ وَلَدٌ وَلَهُ أُخْتٌ فَلَهَا نِصْفُ مَا تَرَكَ وَهُوَ يَرِثُهَا إِنْ
لَمْ يَكُنْ لَهَا وَلَدٌ فَإِنْ كَانَتَا اثْنَتَيْنِ فَلَهُمَا الثُّلُثَانِ مِمَّا تَرَكَ
وَإِنْ كَانُوا إِخْوَةً رِجَالًا وَنِسَاءً فَلِلَّذَكَرِ مِثْلُ حَظِّ الْأُنثَىٰ
يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ أَنْ تَضِلُّوا وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٧٦﴾

سورة المائدة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَوْفُوا بِالْعُقُودِ أُحِلَّتْ لَكُمْ بَهِيمَةُ الْأَنْعَامِ
إِلَّا مَا يَتَىٰ عَلَيْكُمْ غَيْرَ مُحِلِّي الصَّيْدِ وَأَنْتُمْ حُرْمٌ إِنَّ اللَّهَ
يَحْكُمُ مَا يُرِيدُ ﴿١﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَحِلُّوا شَعَائِرَ اللَّهِ
وَلَا الشَّهْرَ الْحَرَامَ وَلَا الْهَدْيَ وَلَا الْقَلَائِدَ وَلَا ءَامِينَ الْبَيْتِ
الْحَرَامِ يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِّن رَّبِّهِمْ وَرِضْوَانًا وَإِذَا حَلَلْتُمْ فَاصْطَادُوا
وَلَا يَجْرِمَنَّكُمْ شَنَاٰنُ قَوْمٍ أَن صَدُّوكُمْ عَنِ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ أَن
تَعْتَدُوا وَتَعَاوَنُوا عَلَى الْبِرِّ وَالتَّقْوَىٰ وَلَا تَعَاوَنُوا عَلَى الْإِثْمِ
وَالْعُدْوَانِ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٢﴾

176.- Họ hỏi Người (hỡi Muhammad) về một quyết định pháp lý. Hãy bảo họ: “Allah đã chỉ dẫn cho các người về việc hưởng gia tài của một người không có cha mẹ và con cái như sau: nếu người quá vãng không có con mà chỉ có một người chị (hay em gái) thì người này được hưởng phân nửa (1/2) gia tài do y để lại. Nhưng nếu người chị (hay em gái) chết đi nhưng không có con thì anh (hay em) trai sẽ là người thừa kế của chị (hay em gái) đó; còn nếu người chết có hai chị (em) gái còn sống thì hai người này sẽ được hưởng hai phần ba (2/3) của gia tài mà y để lại; và nếu có anh (em) trai lẫn chị (em) gái còn sống thì phần của nam bằng hai phần của nữ. Allah giải thích rõ điều này cho các người sợ rằng các người sai lạc. Và Allah Hằng Biết hết mọi việc.”

AL-MĀ-IDAḤ (Chiếc Bàn Thực Phẩm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy làm tròn (tất cả) các nghĩa vụ (*'Uqūd*¹). Cho phép các người dùng (thịt) của tất cả các gia súc bốn chân ngoại trừ những con nào đã được công bố cho các người nhưng không được phép dùng thịt của các con thú săn trong suốt thời gian hãm mình làm *Hajj* (trong vùng Thánh địa của *Makkah*). Quả thật, Allah phán quyết điều gì Ngài muốn.

2.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ xúc phạm các biểu hiệu (*Sha'ā-ir*) của Allah cũng chớ vi phạm những thánh cấm kỵ và chớ phạm đến những (con vật tế có mang) tràng hoa cũng chớ quấy rầy các du khách tới lui thăm viếng Ngôi đền thiêng (Ka'bah) mong kiếm thiên lộc và sự hài lòng của *Rabb* (Allah) của họ. Và khi chấm dứt tình trạng hãm mình (của việc làm *Hajj*) các người được phép đi săn (thú); và chớ để cho việc thù ghét một đám người đã (có lần) cản trở các người không cho vào Thánh đường Linh thiêng (tại *Makkah*) thúc đẩy các người đến chỗ phạm giới. Ngược lại, hãy giúp đỡ nhau trong đạo đức và sợ Allah và chớ tiếp tay cho nhau gây tội ác và hận thù. Hãy sợ Allah. Quả thật, Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

¹ *'Uqūd* có nghĩa là nghĩa vụ, bổn phận, khế ước, lời hứa, giao ước v.v... Ở đây Allah nhấn mạnh đến các điều lệnh mà con người đã giao ước với Ngài.

حُرِّمَتْ عَلَيْكُمْ أَلْمَيْتَةُ وَالِدَمُّ وَلَحْمُ الْخِنْزِيرِ وَمَا أَهَلَ لِغَيْرِ اللَّهِ بِهِ
 وَالْمُنْخَنِقَةُ وَالْمَوْقُوذَةُ وَالْمُتَرَدِّيَةُ وَالنَّطِيحَةُ وَمَا أَكَلَ
 السَّبْعُ إِلَّا مَا ذَكَّيْتُمْ وَمَا ذَبَحَ عَلَى النَّصْبِ وَأَنْ تَسْتَقْسِمُوا
 بِالْأَزْلَمِ ذَٰلِكُمْ فَسُقُ الْأَيُّومَ يَبْسُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ دِينِكُمْ فَلَا
 تَخْشَوْهُمْ وَأَخْشَوْنَ الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَتَمَمْتُ عَلَيْكُمْ
 نِعْمَتِي وَرَضِيتُ لَكُمْ الْإِسْلَامَ دِينًا فَمَنْ اضْطُرَّ فِي مَخْمَصَةٍ
 غَيْرِ مُتَجَانِفٍ لِإِثْمٍ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٣﴾ يَسْأَلُونَكَ مَاذَا
 أُحِلَّ لَهُمْ قُلْ أُحِلَّ لَكُمْ الطَّيِّبَاتُ وَمَا عَلَّمْتُمْ مِنَ الْجَوَارِحِ
 مُكَلَّبِينَ تُعَامُونَ هُنَّ مِمَّا عَلَّمَكُمُ اللَّهُ فَكُلُوا مِمَّا أَمْسَكْنَ عَلَيْكُمْ
 وَاذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ عَلَيْهِ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٤﴾
 الْيَوْمَ أُحِلَّ لَكُمْ الطَّيِّبَاتُ وَطَعَامُ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ حَلٌّ لَكُمْ
 وَطَعَامُكُمْ حَلٌّ لَهُمْ وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ الْمُؤْمِنَاتِ وَالْمُحْصَنَاتُ
 مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ قَبْلِكُمْ إِذَا آتَيْتُمُوهُنَّ أَجُورَهُنَّ
 مُحْصِنِينَ غَيْرَ مُسْفِحِينَ وَلَا مَتَّخِذِي أَخْدَانٍ وَمَنْ يَكْفُرْ
 بِالْإِيمَانِ فَقَدْ حَبِطَ عَمَلُهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٥﴾

3.- (Allah) cấm các người dùng (thịt của) xác chết, và máu (huyết), và thịt của con heo, và món vật cúng cho ai khác không phải là Allah; và (thịt của) những con vật bị vạ (hay thất) cổ chết; và những con vật bị đập chết, và những con vật bị rơi trên cao xuống chết; và những con vật bị húc chết (bằng sừng); và những con vật bị các con thú dữ ăn một phần trừ phi các người làm cho sạch (bằng cách cắt cổ chúng theo đúng nghi thức); và những món vật cúng trên bàn thờ (hay trên đá); và cấm các người chia phần bằng cách xin xăm. Tất cả các thứ đó đều ô-uế. Ngày nay, những kẻ không có đức tin tuyệt vọng về (việc phá hoại) tôn giáo của các người. Bởi thế, chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah). Ngày nay, TA đã hoàn chỉnh tôn giáo của các người cho các người và hoàn tất Ân huệ của TA cho các người và đã chọn **Islām** làm tôn giáo của các người. Nhưng ai vì quá đói (bắt buộc phải ăn các món cấm đó) chứ không cố tình phạm giới thì quả thật Allah Hằng Tha thứ và Khoan dung (cho họ).

4.- Họ hỏi Người đâu là những món (thực phẩm) họ được phép dùng. Hãy bảo họ: “Các người được phép dùng các món (ăn) tốt và sạch. Và những con thú (hay chim) săn mà các con thú đi săn do các người huấn luyện theo phương cách do Allah đã dạy cho các người đã bắt được. Bởi thế, hãy ăn thịt của con vật mà chúng đã bắt được cho các người nhưng hãy nhắc tên của Allah lên nó. Và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah rất nhanh trong việc xét xử.

5.- Ngày nay, các người được phép dùng các món (thực phẩm) tốt và sạch. Thực phẩm của những người đã được ban cho Kinh sách được chấp thuận (*Halāl*) cho các người (dùng) và thực phẩm của các người được chấp thuận (*Halāl*) cho họ (dùng). Các người được phép cưới các trinh nữ tự do có đức tin (không phải là nữ nô lệ) và cả các trinh nữ tự do trong số người dân đã được ban cho Kinh sách vào thời kỳ trước các người với điều kiện các người phải tặng họ phần tiền cưới bắt buộc (*Mahr*) với mục đích nhận họ làm vợ chứ không vì ham muốn tình dục cũng không nhận họ làm tình nhân vụng trộm. Và ai phủ nhận đức tin thì việc làm của y sẽ không có kết quả; và ở Đời sau y sẽ là một kẻ thua thiệt.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا
وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ وَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ
وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى الْكَعْبَيْنِ وَإِنْ كُنْتُمْ جُنُبًا فَاطَّهَّرُوا
وَإِنْ كُنْتُمْ مَرْضَىٰ أَوْ عَلَىٰ سَفَرٍ أَوْ جَاءَ أَحَدٌ مِّنْكُمْ مِنَ
الْغَائِطِ أَوْ لَمَسْتُمُ النِّسَاءَ فَلَمْ تَجِدُوا مَاءً فَتَيَمَّمُوا صَعِيدًا
طَيِّبًا فَامْسَحُوا بِوُجُوهِكُمْ وَأَيْدِيكُمْ مِنْهُ مَا يُرِيدُ اللَّهُ
لِيَجْعَلَ عَلَيْكُمْ مِنْ حَرَجٍ وَلَٰكِنْ يُرِيدُ لِيُطَهِّرَكُمْ
وَلِيَتِمَّ نِعْمَتَهُ عَلَيْكُمْ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٦﴾
وَأذْكُرُوا نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَمِيثَاقَهُ الِّذِي وَاتَّقكُمْ
بِهِ إِذْ قُلْتُمْ سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَأَتَقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ
بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُونُوا قَوَّامِينَ
لِلَّهِ شُهَدَاءَ بِالْقِسْطِ وَلَا يَجْرِمَنَّكُمْ شَنَاٰنُ قَوْمٍ عَلَىٰ
أَلَّا تَعْدِلُوا أَعْدِلُوا هُوَ أَقْرَبُ لِلتَّقْوَىٰ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ
اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٨﴾ وَعَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا
وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿٩﴾

6.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người đứng dậy để đi dâng lễ *Salāh* hãy rửa mặt và (hai) tay của các người đến cùi chỏ và lau vuốt đầu (*mash*¹) của các người (với nước) và rửa hai bàn chân đến tận mắt cá. Và nếu các người không được sạch (do việc chần gối) thì phải tẩy sạch toàn thân (bằng cách tắm '*ghusl*'); và nếu các người bị bệnh hoặc trên đường đi xa hoặc sau khi bước ra khỏi nhà vệ sinh hoặc sau khi chung đụng (*lamasa*²) với vợ nhưng không tìm ra nước (để tẩy sạch) thì hãy đến chỗ đất (hay cát) sạch, dùng nó lau mặt và tay của các người (đến cùi chỏ) theo thủ tục '*Tayyammum*'; Allah không muốn gây khó khăn cho các người; ngược lại Ngài muốn tẩy sạch các người và hoàn tất Ân huệ của Ngài cho các người để cho các người có thể tạ ơn.

7.- Và hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người và (nhớ) lời giao ước mà các người đã giao ước với Ngài khi các người thưa: "Chúng tôi nghe và tuân lệnh;" và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah biết hết điều thầm kín trong lòng (của các người).

8.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy vì công lý mà hiên ngang đứng làm nhân chứng cho Allah. Và chớ để cho lòng hận thù đối với một đám người thôi thúc các người hành động bất công. Hãy công bằng: điều đó gần với lòng sùng kính Allah. Hãy sợ Allah. Quả thật, Allah rất Am tường mọi điều các người làm.

9.- Allah hứa tha thứ và ban một phần thưởng vĩ đại cho những ai tin tưởng và làm việc thiện.

¹ *Mash* = lau, chùi. Theo chuyên môn, *masah* có nghĩa lau vuốt da đầu với nước sạch trong lúc làm thủ tục tẩy sạch (*wudu*') trước khi dâng lễ *Salāh*.

² *lamasa* = chạm, đụng. Theo chuyên môn ở đây *lamasa* có nghĩa giao hợp, ăn nằm với vợ.

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ
 الْجَحِيمِ ﴿١٠﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أذْكُرُوا نِعْمَتَ
 اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ هُمْ قَوْمٌ أَن يَبْسُطُوا إِلَيْكُمْ أَيْدِيَهُمْ
 فَكَفَّ أَيْدِيَهُمْ عَنْكُمْ ۖ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ
 الْمُؤْمِنُونَ ﴿١١﴾ *وَلَقَدْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ
 وَبَعَثْنَا مِنْهُمُ اثْنَيْ عَشَرَ نَقِيبًا وَقَالَ اللَّهُ إِنِّي
 مَعَكُمْ لَئِنْ أَقَمْتُمُ الصَّلَاةَ وَءَاتَيْتُمُ الزَّكَاةَ
 وَءَامَنْتُمْ بِرُسُلِي وَعَزَّرْتُمُوهُمْ وَأَقْرَضْتُمُ اللَّهَ قَرْضًا
 حَسَنًا لَأُكَفِّرَنَّ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَلَأُدْخِلَنَّكُمْ
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ فَمَنْ كَفَرَ بَعْدَ ذَلِكَ
 مِنْكُمْ فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ﴿١٢﴾ فِيمَا نَقَضِهِمْ
 مِيثَاقَهُمْ لَعَنَّاهُمْ وَجَعَلْنَا قُلُوبَهُمْ قَلْسِيَةً يُحَرِّفُونَ
 الْكَلِمَ عَنْ مَوَاضِعِهِ ۖ وَنَسُوا حَظًّا مِمَّا ذُكِّرُوا
 بِهِ ۖ وَلَا تَزَالُ تَطَّلِعُ عَلَى خَائِنَةٍ مِنْهُمْ إِلَّا قَلِيلًا مِنْهُمْ ۖ
 فَاعْفُ عَنْهُمْ وَأَصْفَحْ ۗ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣﴾



10.- Còn những ai không có đức tin và phủ nhận các Lời mặc khải của TA (Allah) thì sẽ trở thành người bạn của Hỏa ngục.

11.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người khi một đám người có ý định giăng tay của chúng đến hãm hại các người nhưng Ngài (Allah) đã giữ tay của chúng khỏi các người. Bởi thế, hãy sợ Allah; và những người có đức tin nên tin tưởng mà phó thác cho Allah.

12.- Và chắc chắn Allah đã nhận lời giao ước của con cháu của Israel và đã bổ nhiệm mười hai vị lãnh đạo của họ¹; xong Allah phán: "TA ở cùng với các người nếu các người thường xuyên dâng lễ 'Salāh' và đóng 'Zakāh' và tin tưởng nơi các Sứ giả của TA và trợ lực Họ và cho Allah mượn một món 'mượn' tốt thì chắc chắn TA sẽ xóa tội cho các người và đưa các người vào những Ngôi-vườn bên dưới có các dòng sông chảy; nhưng sau đó nếu ai trong các người phủ nhận đức tin thì chắc chắn sẽ lạc khỏi con đường bằng phẳng (của *Islām*).

13.- Nhưng vì họ đã bội ước nên TA (Allah) đã nguyên rủa họ và làm chai cứng tấm lòng của họ. Họ đã đổi vị trí của Lời phán (của Allah trong Kinh sách); Họ đã bỏ bớt một phần của bức Thông điệp (của Allah); bởi thế, Người sẽ thấy họ không ngưng gian lận ngoại trừ một số ít; nhưng hãy lượng thứ và bỏ qua cho họ. Quả thật, Allah yêu thương những người làm tốt.

¹ Xem Cựu ước, Xuất Ê-gíp-tô ký chương 19 câu 7-8. Qur'ān, Chương 2 câu 63.

وَمِنَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّا نَصْرِي أَخَذْنَا مِيثَقَهُمْ فَنَسُوا
 حَظًّا مِمَّا ذُكِّرُوا بِهِ فَأَغْرَيْنَا بَيْنَهُمُ الْعَدَاوَةَ
 وَالْبَغْضَاءَ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَسَوْفَ يُنَبِّئُهُمُ اللَّهُ
 بِمَا كَانُوا يَصْنَعُونَ ﴿١٤﴾ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ قَدْ
 جَاءَكُمْ رَسُولُنَا يُبَيِّنُ لَكُمْ كَثِيرًا مِمَّا
 كُنْتُمْ تُخْفُونَ مِنَ الْكِتَابِ وَيَعْفُو عَنْ كَثِيرٍ
 قَدْ جَاءَكُمْ مِنَ اللَّهِ نُورٌ وَكِتَابٌ مُبِينٌ ﴿١٥﴾
 يَهْدِي بِهِ اللَّهُ مَنِ اتَّبَعَ رِضْوَانَهُ سُبُلَ السَّلَامِ
 وَيُخْرِجُهُم مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ بِإِذْنِهِ
 وَيَهْدِيهِمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١٦﴾ لَقَدْ كَفَرَ
 الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ
 قُلْ فَمَنْ يَمْلِكُ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا إِنْ أَرَادَ أَنْ يُهْلِكَ
 الْمَسِيحَ ابْنَ مَرْيَمَ وَأُمَّهُ وَوَمَن فِي الْأَرْضِ
 جَمِيعًا وَلِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا
 يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٧﴾

14.- Và trong số những người đã tự gọi mình là tín đồ Thiên Chúa giáo (*Naṣārā*), TA (Allah) đã nhận lời giao ước của họ nhưng họ đã bỏ quên một phần của bức Thông điệp đã được ban cho họ nên TA (Allah) đã khơi dậy ác cảm và hận thù giữa họ với nhau cho đến Ngày Phục sinh và Allah sẽ sớm báo cho họ biết điều (sai quấy) mà họ đã thực hiện.

15.- Hỡi Người dân Kinh sách! Chắc chắn Sứ giả (Muhammad) của TA đến gặp các người trình bày rõ cho các người nhiều điều mà các người đã từng giấu giếm trong Kinh sách (của các người) và lướt qua nhiều điều (không cần đề cập nữa). Chắc chắn, một ánh sáng và một Kinh sách quang minh từ Allah đã được gửi đến cho các người.

16.- Allah dùng Nó (*Qur'ān*) để hướng dẫn tất cả những ai tuân theo sự Hài lòng của Ngài hầu đi theo con đường an bình (của **Islām**) và đưa họ rời khỏi tăm tối để bước ra ánh sáng theo sự chấp thuận của Ngài và hướng dẫn họ theo con đường ngay chính.

17.- Chắc chắn là không có đức tin những ai nói rằng Allah là *Masīh* ('Isa), con trai của *Maryam*. Hãy bảo họ: "Thế thì ai có quyền cản trở Allah nếu Ngài muốn tiêu diệt *Masīh* ('Isa) lẫn người mẹ của Người và bất cứ ai trên trái đất này?" Bởi vì Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và mọi vật giữa trời đất. Ngài tạo hóa bất cứ vật gì Ngài muốn. Và Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi vật.

وَقَالَتِ الْيَهُودُ وَالنَّصَارَى نَحْنُ أَبْنَاءُ اللَّهِ وَأَحِبَّوهُ قُلْ
 فَلِمَ يُعَذِّبُكُمْ بِذُنُوبِكُمْ بَلْ أَنْتُمْ بَشَرٌ مِّمَّنْ خَلَقَ يَغْفِرُ لِمَن
 يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَن يَشَاءُ وَلِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ
 وَمَا بَيْنَهُمَا وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿١٨﴾ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ قَدْ جَاءَكُمْ
 رَسُولُنَا يُبَيِّنُ لَكُمْ عَلَى فَتْرَةٍ مِّنَ الرُّسُلِ أَنْ تَقُولُوا مَا جَاءَنَا
 مِن بَشِيرٍ وَلَا نَذِيرٍ فَقَدْ جَاءَكُمْ بَشِيرٌ وَنَذِيرٌ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ
 شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٩﴾ وَإِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ يَا قَوْمِ أذكُرُوا
 نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ جَعَلَ فِيكُمْ أَنْبِيَاءَ وَجَعَلَكُمْ مُلُوكًا
 وَآتَاكُمْ مَا لَمْ يُؤْتِ أَحَدًا مِّنَ الْعَالَمِينَ ﴿٢٠﴾ يَا قَوْمِ أَدْخُلُوا
 الْأَرْضَ الْمَقَدَّسَةَ الَّتِي كَتَبَ اللَّهُ لَكُمْ وَلَا تَرْتَدُّوا
 عَلَى أَدْبَارِكُمْ فَتَنْقَلِبُوا خَاسِرِينَ ﴿٢١﴾ قَالُوا يَا مُوسَى إِنَّا
 فِيهَا قَوْمٌ مَّاجِبَرِينَ وَإِنَّا لَنَدْخُلُهَا حَتَّى يَخْرُجُوا مِنهَا فَإِن
 يَخْرُجُوا مِنهَا فَإِنَّا دَاخِلُونَ ﴿٢٢﴾ قَالَ رَبِّ اجْعَلْ لِي آيَةً
 أَنَّمَا اللَّهُ عَلِيمُ غَلُوبٌ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿٢٣﴾ قَالَ رَبِّ اجْعَلْ
 لِي آيَةً أَنَّمَا اللَّهُ عَلِيمُ غَلُوبٌ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿٢٤﴾

18.- Và người Do thái lẫn tín đồ Thiên Chúa giáo đều nói: “Chúng tôi là các đứa con đáng yêu của Allah.” Hãy bảo họ: “Nếu thế, thì tại sao Ngài (Allah) bắt phạt các người vì tội lỗi của các người?” Không, các người là những người phạm trong loài người mà Ngài đã tạo; Ngài tha thứ cho người nào Ngài muốn và trừng phạt kẻ nào Ngài muốn bởi vì Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất. Và Ngài là mục tiêu trở về cuối cùng (của tất cả).

19.- Hỡi Người dân Kinh Sách! Chắc chắn Sứ giả (Muhammad) của TA (Allah) đã đến gặp các người để giải thích rõ sự việc sau một thời gian tạm ngưng phái các Sứ giả (của TA); bởi vì các người có thể nói: “Không có một người mang tin lành và báo tin dữ nào đến gặp chúng tôi cả.” Vì thế một người vừa mang tin lành vừa làm việc cảnh cáo đến gặp các người. Bởi vì Allah có quyền trên tất cả mọi việc.

20.- Và (hãy nhớ) khi *Mūsa* bảo người dân của Người: “Hỡi dân ta! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người khi Ngài đã bổ nhiệm trong các người các *Nabi* và làm cho các người thành vua (chúa) và ban cho các người (Ân phúc) mà Ngài đã không hề ban cho một ai khác trong thiên hạ.”

21.- “Hỡi dân ta! Hãy vào Thánh địa mà Allah đã chỉ định cho các người và chớ quay trở lui bởi vì làm thế các người sẽ trở thành những kẻ thua thiệt.”

22.- Họ đáp: “Hỡi *Mūsa*! Quả thật, nơi đó có một dân tộc sức mạnh phi thường; và thực sự chúng tôi sẽ không bao giờ tiến vào (thánh địa) được trừ phi chúng rời khỏi nơi đó. Bởi thế, nếu chúng ra đi thì chúng tôi sẽ vào.”

23.- (Nhưng) trong số những người sợ Allah có hai người đã được Allah ban ân (tên *Yūsha'* và *Kālab*) vội lên tiếng: “Nào, hãy tấn công chúng vào cổng (chính); bởi thế khi nào quý vị vào cổng được thì chắc chắn quý vị chiến thắng, và hãy phó thác cho Allah nếu quý vị có đức tin thực sự.”

قَالُوا يَا مُوسَى إِنَّا لَن نَدْخُلُهَا أَبَدًا مَا دَامُوا فِيهَا فَاذْهَبْ
 أَنْتَ وَرَبُّكَ فَقَتِلَا إِنَّا هَاهُنَا قَاعِدُونَ ﴿٢٤﴾ قَالَ رَبِّ إِنِّي
 لَا أَمْلِكُ إِلَّا نَفْسِي وَأَخِي ۖ فَافْرُقْ بَيْنَنَا وَبَيْنَ الْقَوْمِ
 الْفَاسِقِينَ ﴿٢٥﴾ قَالَ فَإِنَّهَا مُحَرَّمَةٌ عَلَيْهِمْ أَرْبَعِينَ سَنَةً
 يَتِيهُونَ فِي الْأَرْضِ فَلَا تَأْسَ عَلَى الْقَوْمِ الْفَاسِقِينَ
 ﴿٢٦﴾ * وَآتَلْ عَلَيْهِمْ نَبَأَ ابْنَيْ آدَمَ بِالْحَقِّ إِذْ قَرَّبَا قُرْبَانًا فَتُقِبِلَ
 مِنْ أَحَدِهِمَا وَلَمْ يُتَقَبَّلْ مِنَ الْآخَرِ قَالَ لَأَقْتُلَنَّكَ
 قَالَ إِنَّمَا يَتَقَبَّلُ اللَّهُ مِنَ الْمُتَّقِينَ ﴿٢٧﴾ لَئِن بَسَطتَ إِلَيَّ يَدَكَ
 لِتَقْتُلَنِي مَا أَنَا بِبَاسِطِ يَدِي إِلَيْكَ لِأَقْتُلَنَّكَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ
 رَبَّ الْعَالَمِينَ ﴿٢٨﴾ إِنِّي أُرِيدُ أَنْ تَبُوءَ بِإِثْمِي وَإِثْمِكَ فَتَكُونَ
 مِنْ أَصْحَابِ النَّارِ وَذَلِكَ جَزَاءُ الظَّالِمِينَ ﴿٢٩﴾ فَطَوَّعَتْ
 لَهُ نَفْسُهُ وَقَتَلَ أَخِيهِ فَقَتَلَهُ ۖ فَاصْبَحَ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٣٠﴾
 فَبَعَثَ اللَّهُ غُرَابًا يَبْحَثُ فِي الْأَرْضِ لِيُرِيَهُ ۖ وَكَيْفَ يُورِي
 سَوْءَةَ أَخِيهِ ۖ قَالَ يُوَيَّلَتِي ۖ أَعْجَزْتُ أَنْ أَكُونَ مِثْلَ هَذَا
 الْغُرَابِ فَأُورِي سَوْءَةَ أَخِي ۖ فَاصْبَحَ مِنَ النَّادِمِينَ ﴿٣١﴾

24.- Và họ nói tiếp: “Hỡi Mūsa! Chúng tôi sẽ không bao giờ vào trong ấy đặng nếu chúng còn ở trong đó. Bởi thế, thầy và *Rabb* của thầy hãy vào tấn công chúng trước, chúng tôi ngồi đợi ở đây.”

25.- (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Bề tôi chỉ kiểm soát được bản thân của bề tôi và người anh của bề tôi thôi! Xin Ngài tách rời hai anh em của bề tôi ra khỏi đám loạn thần này!”

26.- (Allah) phán: “Thế thì nó (Thánh địa) sẽ bị cấm đối với họ trong vòng bốn mươi (40) năm. (Suốt thời gian này) họ sẽ đi lang thang khắp nơi trên trái đất. Bởi thế, Người chớ than van cho đám loạn thần này.”

27.- (Hỡi Muhammad!) Hãy đọc cho họ nghe đúng sự thật câu chuyện về hai đứa con trai¹ (*Qābīl* và *Hābīl*) của Ādam khi chúng dâng lễ vật (lên Allah); nhưng Ngài chỉ chấp nhận từ một đứa và không chấp nhận từ đứa kia. (*Qābīl*) bảo (đứa em): “Chắc chắn tao sẽ giết mày.” (*Hābīl*) đáp: “Allah chỉ chấp nhận từ những người ngay chính sợ Allah.”

28.- “Nếu anh nhất định giăng tay ra giết tôi thì tôi sẽ không giăng tay ra giết anh trở lại bởi vì tôi sợ Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”

29.- “Thực ra tôi muốn anh lãnh cả tội của tôi lẫn tội của anh. Vì thế anh sẽ làm bạn với Lửa (của Hỏa ngục), và đấy là phần thưởng dành cho những ai làm điều sai quấy”.

30.- Bởi thế, ý nghĩ vị kỷ muốn giết em của hắn làm cho hắn cảm thấy thích thú. Do đó, hắn đã giết đứa em của hắn. Vì thế hắn đã trở thành một người thua thiệt.

31.- Sau đó Allah gọi một con quạ đến cào đất để chỉ cho hắn (*Qābīl*) thấy cách chôn xác của đứa em của hắn. (Thấy thế) hắn than: “Ta thật khốn nạn! Há ta không bằng con quạ này hay sao đến nỗi ta không biết cách chôn xác của em ta? Thế rồi hắn đâm ra hối hận.

¹ Nabi Ādam có hai đứa con trai *Qābīl* và *Hābīl* (tức Cain và Abel trong Kinh Thánh) *Qābīl* là anh trai và *Hābīl* là em trai. *Qābīl* có một đứa em gái sinh đôi cùng với mình và *Hābīl* cũng có một đứa em gái sinh đôi với mình. Nabi Ādam truyền cho hai đứa con trai kết hôn chéo ngang với chị và em gái tức *Qābīl* kết hôn với đứa em gái sinh đôi cùng với *Hābīl*. và ngược lại *Hābīl* với người chị gái sinh đôi cùng với *Qābīl*. *Qābīl* bất tuân lệnh cha, chỉ muốn kết hôn với đứa em sinh đôi cùng với mình. Thấy thế, Nabi Ādam bảo hai đứa con dâng lễ vật lên Allah để Ngài quyết định. *Hābīl* dâng một con trầu tơi béo bở và *Qābīl* dâng một chùm thóc xấu. Một ngọn lửa đáp xuống bén cháy lễ vật của *Hābīl* nhưng không bén đến lễ vật của *Qābīl*. Tức giận, *Qābīl* bảo đứa em: “Tao sẽ giết mày đặng mày khỏi lấy em tao.” *Hābīl* đáp: “Allah chỉ chấp nhận từ những người ngay chính sợ Ngài.” Ở đây, *Qābīl* tiêu biểu cho người dân Kinh sách và *Hābīl* tiêu biểu cho người dân Muslim.

مِنْ أَجْلِ ذَلِكَ كَتَبْنَا عَلَى بَنِي إِسْرَائِيلَ أَنَّهُ وَمَنْ قَتَلَ
 نَفْسًا بِغَيْرِ نَفْسٍ أَوْ فَسَادٍ فِي الْأَرْضِ فَكَأَنَّمَا قَتَلَ
 النَّاسَ جَمِيعًا وَمَنْ أَحْيَاهَا فَكَأَنَّمَا أَحْيَا النَّاسَ
 جَمِيعًا وَلَقَدْ جَاءَتْهُمْ رُسُلُنَا بِالْبَيِّنَاتِ ثُمَّ إِنَّ كَثِيرًا
 مِّنْهُمْ بَعَدَ ذَلِكَ فِي الْأَرْضِ لَمُسْرِفُونَ ﴿٣٢﴾ إِنَّمَا
 جَزَاءُ الَّذِينَ يُحَارِبُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَسْعَوْنَ فِي
 الْأَرْضِ فَسَادًا أَنْ يُقَتَّلُوا أَوْ يُصَلَّبُوا أَوْ تُقَطَّعَ أَيْدِيهِمْ
 وَأَرْجُلُهُمْ مِّنْ خَلْفٍ أَوْ يُنْفَوْا مِنَ الْأَرْضِ ذَلِكَ
 لَهُمْ خِزْيٌ فِي الدُّنْيَا وَلَهُمْ فِي الآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ
 ﴿٣٣﴾ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا مِن قَبْلِ أَنْ تَقْدِرُوا عَلَيْهِمْ فَاعْلَمُوا
 أَنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٣٤﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا
 اللَّهَ وَابْتَغُوا إِلَيْهِ الْوَسِيلَةَ وَجَاهِدُوا فِي سَبِيلِهِ
 لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٣٥﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوَ أَنَّ لَهُمْ
 مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا وَمِثْلَهُ مَعَهُ لَيَفْتَدُوا بِهِ مِنْ
 عَذَابِ يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَا تُقْبَلُ مِنْهُمْ مِنْهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٣٦﴾

32.- Bởi lý do đó, nên TA (Allah) đã quyết định cho con cháu của Israel như sau: ai giết một người (vô tội) trừ phi (giết) một tên sát nhân hay một kẻ phá hoại trên trái đất, thì như là hấn đã giết toàn thể nhân loại; và ai cứu sống một sinh mạng, thì như là hấn đã cứu sống toàn thể nhân loại. Và chắc chắn các Sứ giả của TA (Allah) đã đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt rồi sau đó đa số bọn họ vẫn hành động thái quá trên mặt đất!.

33.- Hình phạt dùng trừng trị những kẻ tạo chiến tranh chống lại Allah và Sứ giả của Ngài và nỗ lực gây phá hoại trên trái đất chỉ có việc: hoặc xử tử, hoặc đóng đinh trên thập tự giá hoặc chặt tay này và chân kia hoặc trục xuất ra khỏi lãnh thổ. Đó là hình phạt nhục nhã dành cho chúng ở thế gian này; và ở Đời sau chúng sẽ chịu một sự trừng phạt vĩ đại;

34.- Ngoại trừ những ai biết ăn năn sám hối trước khi các người (Muslim) chinh phục chúng. Nhưng hãy biết Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

35.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và tìm phương cách hướng về Ngài và chiến đấu cho Chính nghĩa của Ngài để may ra các người được thành đạt.

36.- Quả thật, những kẻ không có đức tin dẫu cho họ có tất cả mọi thứ trên trái đất và có gấp đôi thứ đó để chuộc tội hầu khỏi bị trừng phạt vào Ngày Phục sinh thì nó sẽ không được chấp nhận từ họ và họ sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.

يُرِيدُونَ أَنْ يُخْرِجُوا مِنَ النَّارِ وَمَا هُمْ بِخَارِجِينَ مِنْهَا
وَلَهُمْ عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٢٧﴾ وَالسَّارِقُ وَالسَّارِقَةُ فَاقْطَعُوا
أَيْدِيَهُمَا جِزَاءً بِمَا كَسَبَا كَلَّا مِنْ اللَّهِ وَاللَّهُ عَزِيزٌ
حَكِيمٌ ﴿٢٨﴾ فَمَنْ تَابَ مِنْ بَعْدِ ظُلْمِهِ وَأَصْلَحَ فَإِنَّ اللَّهَ
يَتُوبُ عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٩﴾ أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ
لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ وَيَغْفِرُ
لِمَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٠﴾ يَا أَيُّهَا
الرَّسُولُ لَا يَحْزُنكَ الَّذِينَ يُسْرِعُونَ فِي الْكُفْرِ مِنَ
الَّذِينَ قَالُوا آمَنَّا بِأَفْوَاهِهِمْ وَلَمْ تُؤْمِنْ قُلُوبُهُمْ وَمِنَ
الَّذِينَ هَادُوا وَسَمَّعُونَ لِلْكَذِبِ سَمَّعُونَ لِقَوْمِهِمْ
أَخْرَجْنَا لِمَا يَأْتُوكَ مِنَ الْكُفْرِ مِنْ بَعْدِ مَا وَضَعَهُ
يَقُولُونَ إِنْ أُوتِيتُمْ هَذَا فَخُذُوهُ وَإِنْ لَمْ تُؤْتَوْهُ
فَأَحْذَرُوا وَمَنْ يُرِدِ اللَّهُ فِتْنَتَهُ فَلَنْ تَمْلِكَ لَهُ مِنَ اللَّهِ
شَيْئًا أُولَئِكَ الَّذِينَ لَمْ يُرِدِ اللَّهُ أَنْ يَطَهِّرْ قُلُوبَهُمْ لَهُمْ
فِي الدُّنْيَا حِزْبٌ وَلَهُمْ فِي الآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٤١﴾



37.- Họ mong muốn được thoát ra khỏi Lửa (của Hỏa ngục) nhưng họ sẽ không thoát ra khỏi đó đặng và họ sẽ chịu một sự trừng phạt triền miên.

38.- (Đối với) người nam hay nữ trộm cắp, hãy chặt tay của họ như là một sự phạt đền về tội mà họ đã phạm, một biện pháp từ Allah nhằm làm ngã lòng (kẻ trộm cắp). Và Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

39.- Nhưng ai biết ăn năn hối cải và sửa mình sau khi làm điều sai quấy thì quả thật Allah quay lại tha thứ cho y. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

40.- Há Người không biết rằng quyền thống trị các tầng trời và trái đất thuộc về Allah hay sao? Ngài trừng phạt kẻ nào Ngài muốn và tha thứ cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah có quyền chi phối vạn vật.

41.- Hỡi Sứ giả (Muhammad)! Chớ đăm lo buồn cho những ai thi đua nhau chạy vào vòng không tin tưởng trong số những kẻ đã nói: "Chúng tôi tin tưởng" trên đầu môi chót lưỡi nhưng tấm lòng của chúng không có đức tin. Và những ai là người Do thái, chúng nghe theo điều gian dối, chúng nghe theo đám người khác chẳng hề đến tiếp xúc với Người; chúng thay đổi lời nói khỏi vị trí của nó; chúng nói: "Nếu quý vị được ban cho điều này thì hãy tiếp thu nó, ngược lại nếu quý vị không được ban cho, thì hãy cảnh giác!" Và người nào mà Allah muốn thử thách thì Người sẽ hoàn toàn bất lực trong việc cứu hãn thoát khỏi hình phạt của Allah. Đó là những kẻ mà Allah không muốn tẩy sạch tấm lòng của chúng. Chúng sẽ bị hạ nhục trên trần thế, nhưng ở Đời sau chúng sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn.

سَمَّعُونَ لِلْكَذِبِ أَكَلُونَ لِلسُّحْتِ فَإِنْ جَاءُوكَ
 فَأَحْكُمْ بَيْنَهُمْ أَوْ أَعْرِضْ عَنْهُمْ وَإِنْ تُعْرِضْ عَنْهُمْ فَلَنْ
 يَضُرُّوكَ شَيْئًا وَإِنْ حَكَمْتَ فَأَحْكُمْ بَيْنَهُمْ بِالْقِسْطِ
 إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ ﴿٤٢﴾ وَكَيْفَ يُحْكُمُونَكَ
 وَعِنْدَهُمُ التَّورَةُ فِيهَا حُكْمُ اللَّهِ ثُمَّ تَوَلَّوْا مِنْ بَعْدِ
 ذَلِكَ وَمَا أُولَئِكَ بِالْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٣﴾ إِنَّا أَنْزَلْنَا التَّورَةَ
 فِيهَا هُدًى وَنُورٌ يُحْكُمُ بِهَا النَّبِيُّونَ الَّذِينَ أَسْمَوْا
 لِلَّذِينَ هَادُوا وَالرَّبَّانِيُّونَ وَالْأَحْبَارُ بِمَا اسْتُحْفِظُوا مِنْ
 كِتَابِ اللَّهِ وَكَانُوا عَلَيْهِ شُهَدَاءَ فَلَا تَخْشَوُا النَّاسَ
 وَأَخْشَوْنَ اللَّهَ وَلَا تَشْتَرُوا بِآيَاتِي ثَمَنًا قَلِيلًا وَمَنْ لَمْ يَحْكَمْ
 بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ ﴿٤٤﴾ وَكَتَبْنَا
 عَلَيْهِمْ فِيهَا أَنْ النَّفْسَ بِالنَّفْسِ وَالْعَيْنَ بِالْعَيْنِ وَالْأَنْفَ
 بِالْأَنْفِ وَالْأُذُنَ بِالْأُذُنِ وَالسِّنَّ بِالسِّنِّ وَالْجُرُوحَ
 قِصَاصٌ فَمَنْ تَصَدَّقَ بِهِ فَهُوَ كَفَّارَةٌ لَهُ وَمَنْ
 لَمْ يَحْكَمْ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٤٥﴾

42.- (Chúng thích) nghe theo điều gian dối, (thích) ăn các món bị cấm. Bởi thế, nếu chúng đến yết kiến Người thì hoặc phân xử giữa bọn chúng hoặc từ chối tiếp chúng. Và nếu Người từ chối tiếp chúng, thì chúng chẳng hại gì được Người. Và nếu Người phân xử bọn chúng thì hãy xét xử một cách công bằng. Quả thật, Allah yêu thương người (xét xử) công bằng.

43.- Nhưng tại sao chúng đến nhờ Người phân xử trong lúc chúng đã có Kinh *Taurāh* trước mặt? (Bởi vì) trong Kinh (Taurāh) đã có sẵn Mệnh lệnh của Allah; rồi sau việc (phân xử) đó, chúng lật lọng bởi vì chúng là những kẻ tuyệt đối không tin gì cả.

44.- Quả thật, TA (Allah) đã ban Kinh *Taurāh* xuống (cho Mūsa) trong đó có sẵn Chỉ đạo và ánh sáng (cho con cháu của Israel) mà các *Nabi* tức các vị thần phục Allah (trong Islām), các thầy tu Do thái, các tiến sĩ luật Do thái đã dùng (Kinh Taurāh) để xét xử những ai là người Do thái bởi vì các vị đó được giao cho nhiệm vụ bảo quản Kinh sách của Allah đồng thời làm chứng cho nó. Bởi thế, chớ sợ người mà hãy sợ TA (Allah) và chớ bán các Lời mặc khải của TA với một giá nhỏ nhoi; và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ không có đức tin.

45.- TA (Allah) đã ra lệnh cho họ trong (*Taurāh*): “Mạng đền mạng, mắt đền mắt, mũi đền mũi, tai đền tai, răng đền răng và thương tích đền bằng thương tích theo luật công bằng.” Nhưng ai vì nhân đạo bỏ qua việc trả thù thì đó là cách xóa tội cho hắn; và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ làm điều sai quấy.

وَقَفَّيْنَا عَلَىٰ آثَرِهِم بِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ
 مِنَ التَّوْرَةِ ۗ وَآتَيْنَاهُ الْإِنجِيلَ فِيهِ هُدًى وَنُورٌ وَمُصَدِّقًا
 لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ التَّوْرَةِ وَهُدًى وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٤٦﴾
 وَلِيَحْكُمَ أَهْلَ الْإِنجِيلِ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فِيهِ ۖ وَمَن لَّمْ يَحْكَمْ
 بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْفَاسِقُونَ ﴿٤٧﴾ وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكَ
 الْكِتَابَ بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ الْكِتَابِ
 وَمُهَيِّمًا عَلَيْهِ ۖ فَاحْكُم بَيْنَهُم بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ ۗ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ
 عَمَّا جَاءَكَ مِنَ الْحَقِّ لِكُلِّ جَعَلْنَا مِنْكُمْ شِرْعَةً وَمِنْهَا جَا
 وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً ۗ وَلَٰكِن لِّيَبْلُوَكُمْ
 فِي مَاءِ آتَاكُمْ فَاسْتَبِقُوا الْخَيْرَاتِ ۗ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا
 فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ ﴿٤٨﴾ وَأَن آحْكُم بَيْنَهُم
 بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ ۗ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ ۖ وَاحْذَرْهُمْ أَن يَفْتِنُوكَ عَن
 بَعْضِ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ إِلَيْكَ ۖ فَإِن تَوَلَّوْا فَاعْلَمُوا أَنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ أَن يُصِيبَهُم
 بِبَعْضِ ذُنُوبِهِمْ ۗ وَإِن كَثِيرًا مِّنَ النَّاسِ لَفَاسِقُونَ ﴿٤٩﴾ اَلْحُكْمَ
 الْجَاهِلِيَّةِ يَبْغُونَ ۚ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ حُكْمًا لِّقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿٥٠﴾

46.- Và TA (Allah) đã cử 'Īsa, con trai của Maryam nổi gót Họ (các Nabi tiền bối) đến để xác nhận lại các điều (mặc khải) trong Kinh Taurāh đã được ban xuống trước thời kỳ của Người và TA đã ban cho Người Kinh Injīl trong đó có Chỉ đạo và ánh sáng để xác nhận lại điều đã có trước nó trong Kinh Taurāh. (Kinh Injīl) vừa là một Chỉ đạo vừa là Lời cảnh cáo cho những người sợ Allah.

47.- Và hãy để người dân của Kinh Injīl xét xử theo điều (mặc khải) mà Allah đã ban xuống. Và ai không xét xử theo điều mà Allah đã ban xuống thì là những kẻ dấy loạn.

48.- Và TA (Allah) đã ban cho Người (hỡi Muhammad!) Kinh sách (Qur'ān) bằng sự Thật, xác nhận lại các điều (mặc khải) trong Kinh sách trước Nó (Qur'ān) và giữ gìn nó¹ (Kinh Sách cũ) cho được nguyên vẹn. Bởi thế, Người hãy xét xử theo điều Allah đã ban xuống và chớ làm theo điều ham muốn của họ nghịch với Chân lý mà Người đã tiếp thu. TA (Allah) đã qui định cho từng (Sứ giả) trong các người một hệ thống luật pháp (Shir'ah) và một lễ lối (Minhaj). Và nếu Allah muốn, Ngài thừa sức làm cho các người thành một Cộng đồng (Ummah) duy nhất nhưng (Ngài không làm thế) là vì Ngài muốn thử thách các người với điều mà Ngài đã ban cho các người. Bởi thế, hãy thi đua làm điều thiện. Tất cả các người sẽ được đưa về gặp Allah trở lại rồi Ngài sẽ cho các người biết kết quả về các vấn đề mà các người đã từng tranh chấp.

49.- Và Người hãy xét xử họ theo điều Allah đã ban xuống và chớ làm theo ý muốn của họ và hãy coi chừng họ e rằng họ sẽ quyến dụ Người làm theo điều nghịch với một phần trong các điều lệnh mà Allah đã ban xuống cho Người; nếu họ từ chối thì nên biết rằng Allah chỉ muốn trừng phạt họ về một số tội lỗi của họ. Và quả thật, đa số nhân loại là những kẻ dấy loạn.

50.- Phải chăng họ mong được xét xử theo luật lệ của Thời kỳ ngu muội? Và ai (là Đấng) xét xử tốt hơn Allah cho đám người có đức tin?

¹ *Muhaymin* mang nhiều nghĩa: giữ gìn, trông chừng, làm chứng, duy trì, giữ vững cao. Qur'ān mang hai mục đích: 1/ xác nhận những điều lệnh trong các kinh sách cũ; 2/ giữ gìn nội dung của các kinh sách cũ.

* يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا الْيَهُودَ وَالنَّصَرَىٰ أَوْلِيَاءَ بَعْضُهُمْ
 أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ وَمَنْ يَتَوَلَّهُمْ مِنْكُمْ فَإِنَّهُ مِنْهُمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ
 الظَّالِمِينَ ﴿٥١﴾ فَتَرَى الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ يُسْرِعُونَ فِيهِمْ يَقُولُونَ
 نَحْشَىٰ أَنْ تُصِيبَنَا دَائِرَةٌ فَعَسَىٰ اللَّهُ أَنْ يَأْتِيَ بِالْفَتْحِ أَوْ أَمْرٍ مِّنْ عِنْدِهِ
 فَيُصِيبُ حُوعًا عَلَىٰ مَا أَسْرَوْا فِي أَنفُسِهِمْ نَدِيمِينَ ﴿٥٢﴾ وَيَقُولُ الَّذِينَ آمَنُوا
 أَهَؤُلَاءِ الَّذِينَ أَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ إِنَّهُمْ لَمَعَكُمْ حَبِطَتْ
 أَعْمَالُهُمْ فَأَصْبَحُوا خَسِرِينَ ﴿٥٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا مَنْ يَرْتَدَّ
 مِنْكُمْ عَن دِينِهِ فَسَوْفَ يَأْتِي اللَّهُ بِقَوْمٍ يُحِبُّهُمْ وَيُحِبُّونَهُ أَذِلَّةٌ
 عَلَى الْمُؤْمِنِينَ أَعِزَّةٌ عَلَى الْكٰفِرِينَ يُجَاهِدُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا
 يَخَافُونَ لَوْمَةً لَّا يَمِيزُ ذَلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ
 عَلِيمٌ ﴿٥٤﴾ إِنَّمَا وَلِيُّكُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَالَّذِينَ آمَنُوا الَّذِينَ يُقِيمُونَ
 الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ رَاكِعُونَ ﴿٥٥﴾ وَمَنْ يَتَوَلَّ اللَّهَ وَرَسُولَهُ
 وَالَّذِينَ آمَنُوا فَإِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْغَالِبُونَ ﴿٥٦﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا
 لَا تَتَّخِذُوا الَّذِينَ اتَّخَذُوا دِينَكُمْ هُزُوعًا وَلِعِبَاءَ مِّنَ الَّذِينَ أُوتُوا
 الْكِتَابَ مِن قَبْلِكُمْ وَالْكَفَّارَ أَوْلِيَاءَ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ كُنتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٥٧﴾

51.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ kết thân với người Do thái và tín đồ Thiên Chúa giáo. Họ là đồng minh bảo vệ lẫn nhau. Và ai trong các người (Muslim) quay về kết thân với họ thì là người của họ. Quả thật, Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

52.- Bởi thế, Người thấy những kẻ mang trong lòng một chứng bệnh (giả dối) lằng xằng tới lui giữa bọn họ, nói: “Chúng tôi sợ gặp phải điều chẳng lành.” Do đó, giả sử Allah ban cho một thắng lợi hoặc một quyết định nào khác từ Ngài thì họ sẽ vô cùng hối tiếc về những điều mà họ đã giấu giếm trong lòng.

53.- Và những người có đức tin sẽ nói: “Phải chăng đây là những kẻ đã thể thốt bằng lời thể mạnh bạo nhất nhân danh Allah rằng họ sẽ luôn luôn sát cánh với các anh?” Việc làm của họ sẽ vô ích bởi thế họ sẽ trở thành những kẻ thua thiệt.

54.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu ai trong các người bỏ đạo của mình thì Allah sẽ đưa một đám người mà Ngài sẽ yêu thương và họ sẽ yêu thương Ngài đến; họ sẽ hạ mình khiêm tốn trước những người có đức tin nhưng lại khất khe với những kẻ không tin; họ chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah và không bao giờ sợ lời trách móc của những kẻ hay chỉ trích. Đó là Thiên ân mà Allah ban cho người nào Ngài muốn. Và Allah Rộng rãi Bao la, Biết hết (tất cả).

55.- Bạn hữu đỡ đầu thật sự của các người chỉ là Allah và Sứ giả của Ngài và những người có đức tin, những ai chu đáo dâng lễ *Salāh*, và đóng *Zakāh* và cúi đầu thần phục (Allah);

56.- Và ai quay về kết bạn với Allah và Sứ giả của Ngài và những ai có đức tin thì là nhập đảng của Allah; họ sẽ đắc thắng vẻ vang.

57.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ nhận những ai trong số những kẻ đã được ban cho Kinh sách trước các người và những kẻ không có đức tin đã mang đạo giáo của các người ra chế giễu và bỡn cợt làm người đỡ đầu của các người. Và hãy sợ Allah nếu các người thực sự có đức tin.

وَإِذَا نَادَيْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ اتَّخَذُوا هَاهُنَا وَعَلِيمًا ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ
 لَا يَعْقِلُونَ ﴿٥٨﴾ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ هَلْ تَنْقِمُونَ مِنَّا إِلَّا أَنْ أَمَنَّا
 بِاللَّهِ وَمَا أُنزِلَ إِلَيْنَا وَمَا أُنزِلَ مِن قَبْلُ وَأَنَّ أَكْثَرَكُمْ فَاسِقُونَ ﴿٥٩﴾
 قُلْ هَلْ أَنْبِئُكُمْ بِشَرِّ مِمَّنْ ذَلِكَ مَثُوبَةٌ عِنْدَ اللَّهِ مَنْ لَعَنَهُ اللَّهُ وَغَضِبَ
 عَلَيْهِ وَجَعَلَ مِنْهُمْ الْقِرَدَةَ وَالْخَنَازِيرَ وَعَبَدَ الطَّاغُوتِ أُولَئِكَ شَرٌّ
 مَكَانًا وَأَضَلُّ عَن سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴿٦٠﴾ وَإِذَا جَاءُوكُمْ قَالُوا آمَنَّا وَقَدْ
 دَخَلُوا بِالْكَفْرِ وَهُمْ قَدْ خَرَجُوا بِهِ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا كَانُوا يَكْتُمُونَ
 ﴿٦١﴾ وَتَرَى كَثِيرًا مِنْهُمْ يُسْرِعُونَ فِي الْأَثْمِ وَالْعُدْوَانِ وَأَكْلِهِمْ
 السُّحْتِ لِبَيْسٍ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٦٢﴾ لَوْلَا يَنْهَاهُمُ الرَّبَّانِيُّونَ
 وَالْأَحْبَارُ عَن قَوْلِهِمُ الْإِثْمَ وَأَكْلِهِمُ السُّحْتِ لَبِئْسَ مَا كَانُوا
 يَصْنَعُونَ ﴿٦٣﴾ وَقَالَتِ الْيَهُودُ يَدُ اللَّهِ مَغْلُولَةٌ غُلَّتْ أَيْدِيهِمْ وَلَعِنُوا
 بِمَا قَالُوا بَلْ يَدَاهُ مَبْسُوطَتَانِ يُنْفِقُ كَيْفَ يَشَاءُ وَلِيَزِيدَنَّ كَثِيرًا
 مِنْهُمْ مَا أُنزِلَ إِلَيْكَ مِن رَّبِّكَ طُغْيَانًا وَكُفْرًا وَالْقَيْنَا بَيْنَهُمُ الْعِدَاةَ
 وَالْبَغْضَاءَ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ كُلَّمَا أَوْقَدُوا نَارًا لِلْحَرْبِ أَطْفَأَهَا
 اللَّهُ وَيَسْعُونَ فِي الْأَرْضِ فَسَادًا وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُفْسِدِينَ ﴿٦٤﴾

58.- Bởi vì khi các người lớn tiếng gọi nhau đến dâng lễ, chúng mang điều đó ra chế giễu và bỡn cợt; sở dĩ như thế là vì chúng là một đám người không hiểu gì cả.

59.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Phải chăng các người phá rối bọn ta chỉ vì bọn ta tin tưởng nơi Allah và điều (mặc khải) đã được ban xuống cho bọn ta và điều đã được ban xuống trước đây và đa số các người làm loạn và bất tuân?”

60.- Hãy bảo họ: “Há ta có nên báo cho các người biết về một điều còn tàn tệ hơn cái đó liên quan đến việc trừng phạt từ Allah hay chăng?” Những kẻ mà Allah đã nguyên rủa, đã giân dữ, những kẻ trong bọn chúng mà Allah đã biến thành khỉ và heo và là bầy tội của Tà-thần (*Tāghūt*). Những kẻ này rất tồi tệ về chỗ ở và lạc xa con đường bằng phẳng (của Islām).

61.- Và khi đến tiếp xúc với các người (Muslim) họ nói: “Chúng tôi tin tưởng.” Và chắc chắn họ nhập đạo bằng sự không tin và sẽ ra khỏi đạo cũng bằng lối đó. Nhưng Allah biết rõ những điều họ giấu giếm.

62.- Và Người thấy đa số bọn họ lao mình vào vòng tội lỗi và hiểm thù và ăn các món bị cấm. Những điều mà họ làm thật là xấu xa.

63.- Tại sao các thầy tu Do thái (*Rabbi*) và các vị tiến sĩ luật (*Ahbār*) của họ không cản bọn họ thốt ra điều tội lỗi và cấm họ ăn các thứ bị cấm? Điều mà họ thực hiện thật hết sức xấu xa!

64.- Người Do thái nói: “Bàn Tay của Allah bị xích chặt lại.” Tay của bọn họ mới bị xích lại và họ bị nguyên rủa vì lời phạm thượng của họ. Không, hai Tay của Ngài mở rộng. Ngài chỉ dùng thiên lộc của Ngài như thế nào tùy Ý Ngài muốn. Và chắc chắn điều mà *Rabb* của Người ban xuống cho Người càng làm cho bọn họ thêm thái quá và chống đối mãnh liệt. Và TA (Allah) đã khiến cho bọn họ ác cảm và hận thù lẫn nhau cho đến Ngày Phục sinh. Mỗi lần họ khơi ngọn lửa chiến tranh lên thì Allah liền dập tắt nó. Và họ tận lực phá hoại cho thối nát trên trái đất, nhưng Allah không yêu thương những kẻ thối nát hay phá hoại.

وَلَوْ أَنَّ أَهْلَ الْكِتَابِ ءَامَنُوا وَاتَّقَوْا لَكَفَّرْنَا عَنْهُمْ
 سَيِّئَاتِهِمْ وَلَأَدْخَلْنَاهُمْ جَنَّاتِ النَّعِيمِ ﴿٦٥﴾ وَلَوْ أَنَّهُمْ أَقَامُوا
 التَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ وَمَا أَنْزَلْنَا إِلَيْهِمْ مِنْ رَبِّهِمْ لَأَكَلُوا
 مِنْ فَوْقِهِمْ وَمِنْ تَحْتِ أَرْجُلِهِمْ مِنْهُمْ أُمَّةٌ مُّقْتَصِدَةٌ
 وَكَثِيرٌ مِّنْهُمْ سَاءَ مَا يَحْمَلُونَ ﴿٦٦﴾ يَا أَيُّهَا الرَّسُولُ
 بَلِّغْ مَا أَنْزَلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ ۖ وَإِنْ لَّمْ تَفْعَلْ فَمَا بَلَغْتَ
 رِسَالَتَهُ ۗ وَاللَّهُ يَعْصِمُكَ مِنَ النَّاسِ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ
 الْكَافِرِينَ ﴿٦٧﴾ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لَسْتُمْ عَلَىٰ شَيْءٍ حَتَّىٰ
 تُقِيمُوا التَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ وَمَا أَنْزَلَ إِلَيْكُم مِّن رَّبِّكُمْ ۗ
 وَلَيَزِيدَنَّ كَثِيرًا مِّنْهُمْ مَا أَنْزَلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ طُغْيَانًا وَكُفْرًا
 فَلَا تَأْسَ عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٦٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَالَّذِينَ
 هَادُوا وَالصَّابِئُونَ وَالنَّصَارَىٰ مَنْ ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ
 وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٩﴾ لَقَدْ أَخَذْنَا
 مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ وَارْسَلْنَا إِلَيْهِمْ رَسُولًا قُلْنَا إِنَّا جَاءَ هُمْ رَسُولٌ
 بِمَا لَا تَهْوَىٰ أَنفُسُهُمْ فَرِيقًا كَذَّبُوا وَفَرِيقًا يَقْتُلُونَ ﴿٧٠﴾

65.- Nếu Người dân Kinh sách tin tưởng và sợ Allah, thì chắc chắn TA (Allah) sẽ xoá bỏ tội lỗi của họ và chấp nhận họ vào các ngôi vườn hạnh phúc.

66.- Nếu họ tuân hành (điều lệnh trong) *Taurāh* và *Injil* và thi hành tất cả các điều lệnh từ Rabb của họ ban xuống thì chắc chắn họ sẽ hưởng (vô số) thiên lộc từ bên trên và từ bên dưới (chân của) họ. Trong họ, có một tập thể tuân theo Chính đạo, còn đa số thì làm điều thối nát (tội lỗi).

67.- Hỡi Sứ giả (Muhammad!) Hãy truyền đạt những điều mà *Rabb* của Người đã ban xuống cho Người. Nếu Người không thi hành thì là Người không truyền đạt Thông điệp của Ngài. Và Allah sẽ bảo vệ Người khỏi bị người (ám hại). Bởi vì quả thật, Allah không dẫn dắt đám người không tin tưởng.

68.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Các người chẳng có gì để làm cơ sở trừ phi các người dựa vào Kinh *Taurāh* và *Injil* và tuân hành tất cả các điều (mặc khải) mà *Rabb* của các người đã ban xuống.” Và chắc chắn tất cả các điều (mặc khải) mà *Rabb* của Người (Muhammad) đã ban xuống cho Người càng làm cho bọn họ thêm thái quá và chống đối mãnh liệt. Bởi thế, Người chớ than van giùm cho đám người không có đức tin.

69.- Quả thật, những ai có đức tin và những ai là người Do thái và người *Sabian* và tín đồ Thiên Chúa giáo: (nói chung) ai tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng và làm việc thiện thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

70.- Chắc chắn TA (Allah) đã nhận lời giao ước của con cháu của Israel và phái các Sứ giả (của TA) đến với họ. Mỗi lần một Sứ giả (của TA) đến gặp họ với điều (lệnh) trái nghịch với ý muốn của họ, thì một số (Sứ giả) đã bị họ cho là giả mạo, và một số khác thì bị họ giết chết.

وَحَسِبُوا أَن لَّا تَكُونَ فِتْنَةٌ فَعَمُوا وَصَمُوا ثُمَّ تَابَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ ثُمَّ
 عَمُوا وَصَمُوا كَثِيرٌ مِّنْهُمْ وَاللَّهُ بِصِيرٍ بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿٧١﴾
 لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ ۗ وَقَالَ الْمَسِيحُ
 يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ اعْبُدُوا اللَّهَ رَبِّي وَرَبَّكُمْ إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ
 بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَاهُ النَّارُ وَمَا
 لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ﴿٧٢﴾ لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ
 ثَلَاثُ ثَلَاثَةٍ وَمِمَّنْ إِلَهٌ إِلَّا إِلَهُ وَاحِدٌ وَإِن لَّمْ يَنْتَهُوا
 عَمَّا يَقُولُونَ لَيَمَسَّنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧٣﴾
 أَفَلَا يَتُوبُونَ إِلَى اللَّهِ وَيَسْتَغْفِرُونَ لَهُ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٧٤﴾
 مَا الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ إِلَّا رَسُولٌ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِ الرُّسُلُ وَأُمُّهُ
 صِدِّيقَةٌ كَانَا يَأْكُلَانِ الطَّعَامَ ۗ فَانظُرْ كَيْفَ نُبَيِّنُ لَهُمُ الْآيَاتِ
 ثُمَّ انظُرْ أَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٧٥﴾ قُلْ أَتَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ مَا لَّا
 يَمْلِكُ لَكُمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا وَاللَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٧٦﴾ قُلْ
 يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لَا تَغْلُوا فِي دِينِكُمْ غَيْرَ الْحَقِّ وَلَا تَتَّبِعُوا أَهْوَاءَ
 قَوْمٍ قَدْ ضَلُّوا مِن قَبْلُ وَأَضَلُّوا كَثِيرًا وَضَلُّوا عَنْ سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴿٧٧﴾

71.- Và họ nghĩ sẽ không có sự trừng phạt (*Fitnah*) nào cả, cho nên họ giả mù và giả điếc; rồi Allah quay lại tha thứ cho họ; rồi họ lại tiếp tục giả mù, giả điếc; nhưng Allah thấy rõ điều họ làm.

72.- Chắc chắn là không có đức tin những ai nói: “*Masīh* (‘Isa), con trai của *Maryam*, là Allah.” Ngược lại, chính *Masīh* (‘Isa) đã nói: “Hỡi con cháu của Israel! Hãy tôn thờ Allah, *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các ngươi.” Quả thật, ai tổ hợp thần linh cùng với Allah thì chắc chắn sẽ bị cấm vào Thiên đàng và chỗ ở của y sẽ là Lửa (của Hỏa ngục). Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ cả.

73.- Chắc chắn là không có đức tin những ai nói: “Quả thật, Allah là vị thứ ba trong **Ba** (ngôi).” Bởi vì về Thượng Đế thì chỉ có một Thượng Đế duy nhất. Và nếu họ không chịu ngưng nói điều (phạm thượng) đó thì chắc chắn những kẻ không có đức tin trong bọn họ sẽ gặp phải một sự trừng phạt đau đớn.

74.- Thế tại sao họ không chịu tạ tội với Allah và xin Ngài tha thứ? Bởi vì Allah Hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.

75.- *Masīh* (‘Isa), con trai của *Maryam*, chỉ là một Sứ giả (của Allah); nhiều Sứ giả (của Allah) đã qua đời trước Người. Mẹ của Người là một phụ nữ chân thật. Cả hai (mẹ và con) đều ăn thực phẩm (như mọi người). Hãy xem, *TA* (Allah) đã giải thích rõ các Lời mặc khải của *TA* (Allah) cho họ như thế nào! Rồi hãy xem, họ tránh né sự thật như thế nào!

76.- Hãy bảo họ: “Phải chăng các người tôn thờ những kẻ không có quyền hãm hại cũng chẳng làm lợi gì cho các người? Và Allah là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi vật).

77.- Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Chớ tỏ ra phi lý và thái quá trong tôn giáo của các người, không đúng với sự Thật cũng chớ nghe theo đám người lạc đạo trước đây bởi vì chúng đã dắt nhiều người đi lạc và tự chúng cũng đã lạc khỏi con đường bằng phẳng (của **Islām**).

لُعِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَلَى لِسَانِ
دَاوُدَ وَعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ ذَلِكَ بِمَا عَصَوْا وَكَانُوا
يَعْتَدُونَ ﴿٧٨﴾ كَانُوا لَا يَتَنَاهَوْنَ عَنْ مُنْكَرٍ فَعَلُوهُ
لَبِئْسَ مَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٧٩﴾ تَرَى كَثِيرًا مِنْهُمْ
يَتَوَلَّوْنَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَبِئْسَ مَا قَدَّمَتْ لَهُمْ
أَنْفُسُهُمْ أَنْ سَخِطَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَفِي الْعَذَابِ هُمْ
خَالِدُونَ ﴿٨٠﴾ وَلَوْ كَانُوا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالنَّبِيِّ وَمَا
أُنزِلَ إِلَيْهِ مَا اتَّخَذُوا هُمْ أَوْلِيَاءَ وَلَٰكِنَّ كَثِيرًا
مِنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿٨١﴾ * لَتَجِدَنَّ أَشَدَّ النَّاسِ عَدَاوَةً
لِلَّذِينَ ءَامَنُوا الْيَهُودَ وَالَّذِينَ أَشْرَكُوا وَلَتَجِدَنَّ
أَقْرَبَهُمْ مَوَدَّةً لِلَّذِينَ ءَامَنُوا الَّذِينَ قَالُوا إِنَّا نَصْرِيُّ
ذَلِكَ بَأْسَ مِنْهُمْ قَسِيصِينَ وَرُهْبَانًا وَأَنَّهُمْ
لَا يَسْتَكْبِرُونَ ﴿٨٢﴾ وَإِذَا سَمِعُوا مَا أُنزِلَ إِلَى
الرَّسُولِ تَرَى أَعْيُنَهُمْ تَفِيضُ مِنَ الدَّمْعِ مِمَّا عَرَفُوا
مِنَ الْحَقِّ يَقُولُونَ رَبَّنَا ءَامَنَّا فَكُتِبْنَا مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿٨٣﴾

78.- Những kẻ không có đức tin trong số con cháu của Israel đã bị *Dāwūd* và *'Īsā*, con trai của *Maryam*, nguyên rủa từ cửa miệng của hai người. Như thế là vì họ bất tuân và tiếp tục phạm giới.

79.- Họ không cấm nhau làm điều ác đức mà họ đã từng làm. Và những điều mà họ làm thật là tội lỗi.

80.- Người thấy đa số bọn họ kết bạn với những kẻ không có đức tin (để chống lại người Muslim). Tội tệ thay điều mà tâm hồn của họ đã xúi giục và gởi đi trước cho họ khiến Allah giận dữ họ và họ sẽ bị ở trong sự trừng phạt đó mãi mãi.

81.- Và nếu họ tin tưởng nơi Allah và Nabi (Muhammad) và những điều đã được ban xuống cho Người thì họ sẽ không kết bạn với những kẻ không có đức tin, nhưng đa số bọn họ là những kẻ dấy loạn, bất tuân.

82.- Người sẽ thấy người Do thái và những người thờ đa thần là những người thù hằn những người có đức tin dữ dằn nhất; và chắc chắn Người sẽ thấy có quan hệ tình cảm gần gũi nhất với những người có đức tin là những ai nói: "Chúng tôi là tín đồ Thiên Chúa giáo (*Naṣārā*)." Sở dĩ như thế là vì trong họ có các bậc thức-giả (*Qissīs*) và các bậc chân-tu (*Ruhbān*) và họ không kiêu căng.

83.- Và khi họ nghe điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Sứ giả (Muhammad), Người thấy mắt của họ nhòa lệ vì sự Thật mà họ công nhận. Họ thưa: "Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi tin tưởng, xin Ngài ghi tên của chúng tôi cùng với các chứng nhân (của sự Thật).

وَمَا لَنَا لَا نُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَمَا جَاءَنَا مِنَ الْحَقِّ وَنَطْمَعُ أَنْ يُدْخِلَنَا
 رَبُّنَا مَعَ الْقَوْمِ الصَّالِحِينَ ﴿٨٤﴾ فَأَثْبَهُمُ اللَّهُ بِمَا قَالُوا جَنَّتِ
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَذَلِكَ جَزَاءُ
 الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٥﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ
 أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿٨٦﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَحْرِمُوا
 طَيِّبَاتِ مَا أَحَلَّ اللَّهُ لَكُمْ وَلَا تَعْتَدُوا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ
 الْمُعْتَدِينَ ﴿٨٧﴾ وَكُلُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ حَلَالًا طَيِّبًا
 وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي أَنْتُمْ بِهِ ءَمُومُونَ ﴿٨٨﴾ لَا يُؤَاخِذُكُمُ اللَّهُ
 بِاللَّغْوِ فِي أَيْمَانِكُمْ وَلَكِنْ يُؤَاخِذُكُمْ بِمَا عَقَدْتُمُ الْأَيْمَانَ
 فَكَفَرْتُمْ ۖ وَإِطْعَامَ عَشْرَةِ مَسْكِينٍ مِنْ أَوْسَطِ مَا تُطْعَمُونَ
 أَهْلِيكُمْ أَوْ كِسْوَتُهُمْ أَوْ تَحْرِيرُ رَقَبَةٍ ۖ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ
 ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ ۚ ذَٰلِكَ كَفَّرةُ أَيْمَانِكُمْ إِذَا حَلَفْتُمْ ۚ وَاحْفَظُوا
 أَيْمَانَكُمْ ۚ كَذَٰلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ ءَايَاتِهِ ۚ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٨٩﴾
 يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّمَا الْخَمْرُ وَالْمَيْسِرُ وَالْأَنْصَابُ وَالْأَزْلَمُ
 رِجْسٌ مِنْ عَمَلِ الشَّيْطَانِ فَاجْتَنِبُوهُ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٩٠﴾

84.- “Và tại sao chúng tôi lại không tin tưởng nơi Allah và nơi sự Thật đã đến với chúng tôi? Bởi vì chúng tôi hy vọng *Rabb* của chúng tôi sẽ chấp nhận chúng tôi gia nhập hội đoàn của những người hiền lương.”

85.- Và vì lời cầu nguyện của họ mà Allah đã thưởng họ Thiên đàng, bên dưới có các dòng sông chảy để làm nơi cư ngụ vĩnh viễn. Và đó là phần thưởng dành cho những người làm tốt.

86.- Ngược lại, những ai không có đức tin và cho các Lời mặc khải của TA (Allah) gian dối thì sẽ trở thành cư dân của Lửa (Hỏa ngục).

87.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ cấm dùng các món sạch và tốt mà Allah đã cho phép các người dùng nhưng chớ quá độ bởi vì quả thật Allah không yêu thương những người quá độ.

88.- Và hãy ăn các món được phép dùng và tốt sạch mà Allah đã cung cấp cho các người. Nhưng hãy sợ Allah, Đấng mà các người tin tưởng.

89.- Allah sẽ không bắt phạt các người về những lời thề trống rỗng ngược lại Ngài bắt phạt các người về các lời thề nghiêm trọng. Để chuộc tội, phải nuôi ăn mười (10) người nghèo theo cân lượng trung bình mà các người dùng để nuôi gia đình hoặc phải may mặc cho họ hoặc giải phóng một người nô-lệ. Nhưng ai không có phương tiện thì phải nhịn chay '*Siyām*' ba ngày liên tục. Đó là cách chuộc tội cho các lời thề nghiêm trọng mà các người đã phạm. Hãy coi chừng lời thề của các người. Allah giải thích rõ các Lời mặc khải của Ngài để may ra các người biết tạ ơn.

90.- Hỡi những ai có niềm tin! Uống rượu và cờ bạc và thờ cúng trên bàn thờ bằng đá và dùng tên bấn để làm quẻ xin xăm là điều khả ố (*Rijs*), việc làm của *Shaytān*. Hãy từ bỏ nó (việc làm khả ố đó) để may ra các người được phát đạt.

إِنَّمَا يُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُوقِعَ بَيْنَكُمُ الْعَدَاوَةَ وَالْبَغْضَاءَ
 فِي الْخَمْرِ وَالْمَيْسِرِ وَيَصُدَّكُمْ عَنْ ذِكْرِ اللَّهِ وَعَنِ
 الصَّلَاةِ فَهَلْ أَنْتُمْ مُنْتَهُونَ ﴿٩١﴾ وَأَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا
 الرَّسُولَ وَأَحْذَرُوا فَإِن تَوَلَّيْتُمْ فَأَعْلَمُوا إِنَّمَا عَلَى رَسُولِنَا
 الْبَلْغُ الْمُبِينُ ﴿٩٢﴾ لَيْسَ عَلَى الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 جُنَاحٌ فِيمَا طَعِمُوا إِذَا مَا اتَّقَوْا ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 ثُمَّ اتَّقَوْا ءَامَنُوا ثُمَّ اتَّقَوْا وَأَحْسَنُوا وَاللَّهُ يُحِبُّ
 الْمُحْسِنِينَ ﴿٩٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَبِئْسَ اللَّهُ بِشَيْءٍ
 مِّنَ الصَّيْدِ تَنَالَهُ وَأَيْدِيكُمْ وَرِمَا حُكْمٌ لِّعَلَّمِ اللَّهُ مَن يَخَافُهُ
 بِالْغَيْبِ فَمَن أَعْتَدَىٰ بَعْدَ ذَلِكَ فَعَلَهُ وَعَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٩٤﴾ يَا أَيُّهَا
 الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقْتُلُوا الصَّيْدَ وَأَنْتُمْ حُرْمٌ وَمَن قَتَلَهُ
 مِنْكُمْ فَمَتَّعِمِدًا فَجَزَاءٌ مِّثْلُ مَا قَتَلَ مِنَ النَّعَمِ يَحْكُمُ بِهِ ذَوَا
 عَدْلٍ مِّنكُمْ هَدْيًا بَالِغَ الْكَعْبَةِ أَوْ كَفَّرَةٌ طَعَامُ مَسْكِينٍ
 أَوْ عَدْلٌ ذَلِكَ صِيَامًا لِّذَوْقِ وَيَالِ أَمْرِهُ عَفَا اللَّهُ عَمَّا
 سَلَفَ وَمَنْ عَادَ فَيَنْتَقِمُ اللَّهُ مِنْهُ وَاللَّهُ عَزِيزٌ ذُو انْتِقَامٍ ﴿٩٥﴾

91.- *Shaytān* chỉ muốn tạo ác cảm và hận thù giữa các người qua việc uống rượu và bài bạc và cản trở các người tưởng nhớ Allah và việc dâng lễ *Salāh*. Thế các người không chịu ngưng hay sao?

92.- Hãy tuân lệnh Allah và vâng lời Sứ giả (Muhammad). Và hãy thận trọng (để tránh phạm tội). Bởi thế, nếu các người làm ngơ thì nên biết rằng nhiệm vụ của Sứ giả của TA chỉ là truyền đạt (Thông điệp của Allah) một cách rõ ràng.

93.- Những ai có đức tin và làm việc thiện không mắc tội về món thực phẩm mà họ đã dùng (trong quá khứ) khi họ giữ mình khỏi phạm tội và họ tin tưởng và làm việc thiện; rồi họ giữ mình khỏi phạm tội và tin tưởng rồi giữ mình khỏi phạm tội và làm tốt bởi vì Allah yêu thương những người làm tốt.

94.- Hỡi những ai có niềm tin! Chắc chắn Allah sẽ thử thách các người bằng con thú săn nằm trong tầm tay và chiếc lao săn bắn của các người để Allah biết ai là người sợ Ngài, Đấng Vô Hình. Bởi thế, ai phạm giới sau đó thì sẽ bị trừng phạt đau đớn.

95.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ giết thú săn trong lúc các người đang trong tình trạng hãm mình (làm *Hajj* trong Thánh địa của Makkah); và ai trong các người cố tình giết nó thì phải bị phạt đền bằng một con thú nuôi tương đương với con thú (săn) đã bị giết, chọn trong đàn gia súc, dưới sự giám sát của hai người công bằng trong các người và được dắt đến (Ngôi-đền) *Ka'bah* để làm vật tế; hoặc có thể chuộc tội bằng cách nuôi ăn một người nghèo hoặc bằng cách nhịn chay '*Siyām*' tương đương với việc nuôi ăn đó mục đích để cho hấn nếm mùi phạt đền; Allah lượng thứ về việc đã qua; nhưng ai tái phạm thì sẽ bị Allah trừng phạt bởi vì Allah Toàn Năng, nắm trọn việc phạt đền.



أُحِلَّ لَكُمْ صَيْدُ الْبَحْرِ وَطَعَامُهُ، مَتَاعًا لَكُمْ وَلِلسَّيَّارَةِ
 وَحُرِّمَ عَلَيْكُمْ صَيْدُ الْبَرِّ مَا دُمْتُمْ حُرُمًا وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي
 إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٩٦﴾ * جَعَلَ اللَّهُ الْكَعْبَةَ الْبَيْتَ الْحَرَامَ
 قِيَمًا لِلنَّاسِ وَالشَّهْرَ الْحَرَامَ وَالْهَدْيَ وَالْقَلَائِدَ ذَلِكَ لِتَعْلَمُوا
 أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَأَنَّ اللَّهَ بِكُلِّ
 شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٩٧﴾ * اَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ وَأَنَّ اللَّهَ
 غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٩٨﴾ * مَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلَاغُ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا
 تُبْدُونَ وَمَا تَكْتُمُونَ ﴿٩٩﴾ * قُلْ لَا يَسْتَوِي الْخَبِيثُ وَالطَّيِّبُ
 وَلَوْ أَعْجَبَكَ كَثْرَةُ الْخَبِيثِ فَاتَّقُوا اللَّهَ يَا أُولِي الْأَلْبَابِ
 لَعَلَّكُمْ تَفْذَحُونَ ﴿١٠٠﴾ * يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَسْأَلُوا عَن
 أَشْيَاءَ إِن تُبَدَّ لَكُمْ تَسْوَأٌ وَإِن تَسْأَلُوا عَنْهَا حِينَ يُنزَلُ
 الْقُرْءَانُ تَبَدَّدَ لَكُمْ عَفَا اللَّهُ عَنْهَا وَاللَّهُ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿١٠١﴾
 قَدْ سَأَلَهَا قَوْمٌ مِّن قَبْلِكُمْ ثُمَّ أَصْبَحُوا بِهَا كَافِرِينَ ﴿١٠٢﴾ * مَا جَعَلَ
 اللَّهُ مِنْ بَحِيرَةٍ وَلَا سَائِبَةٍ وَلَا وَصِيلَةٍ وَلَا حَامٍ وَلَكِنَّ الَّذِينَ
 كَفَرُوا يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ وَأَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿١٠٣﴾

96.- Các người được phép bắt các loại hải sản dùng làm thực phẩm: đó là nguồn lương thực cho các người và cho khách bộ hành của sa mạc nhưng các người không được phép giết thú săn trên bộ trong lúc các người đang trong tình trạng hãm mình (làm *Hajj*); và hãy sợ Allah, Đấng mà các người sẽ được tập trung trở lại (để chịu sự xét xử).

97.- Allah làm cho *Ka'bah*, Ngôi đền thiêng, thành một chỗ đứng (dâng lễ) cho nhân loại, và các tháng linh (để cúng tế) và các con vật tế và (các con vật mang) tràng hoa để làm dấu (phân biệt). Như thế để cho các người biết rằng Allah biết mọi việc trong các tầng trời và mọi việc dưới đất; và rằng Allah biết hết mọi việc.

98.- Nên biết rằng Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt và rằng Allah Rất mực Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

99.- Nhiệm vụ của một Sứ giả (của Allah) chỉ là truyền đạt (Thông điệp của Ngài). Nhưng Allah biết rõ điều các người tiết lộ và điều các người giấu giếm.

100.- Hãy bảo họ: “Vật bẩn thỉu và vật tốt sạch không có giá trị ngang nhau, dấu rằng vô số vật bẩn thỉu làm cho Người trầm trồ; bởi thế hãy sợ Allah, hỏi những ai thông hiểu, để các người có thể phát đạt.”

101.- Hỏi những ai có niềm tin! Chớ hỏi vặn những điều, nếu được trình bày rõ cho các người, sẽ làm cho các người thêm thắc mắc. Nhưng nếu các người hỏi về các vấn đề trong thời gian Kinh *Qur'ān* đang được ban xuống thì chúng (các vấn đề) sẽ được trình bày rõ cho các người. Allah lượng thứ cho các người về vấn đề đó. Và Allah Hằng Tha thứ, Hằng Chịu đựng (với các người).

102.- Chắc chắn trước các người đã có người đặt những câu hỏi tương tự và cũng vì thế họ đã mất niềm tin.

103.- Allah đã không đặt ra các điều (mê tín) như *Bahīrah*¹; hoặc *Sā'ibah* hoặc *Wasīlah* hoặc *Hām*. Chính những kẻ không có đức tin mới đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah; và đa số bọn chúng không hiểu gì.

¹ *Bahīrah* là một con lạc đà cái mà sữa chỉ để dành cúng các tượng thần, không ai được phép vắt, hay con lạc đà có chiếc tai bị chẻ làm hai; *Sā'ibah* là một con lạc đà cái được thả lỏng đi ăn cỏ tự do để dành cúng cho các thần linh và không được dùng để chuyên chở; *Wasīlah* là một con lạc đà cái được thả lỏng để cúng cho các thần linh bởi vì lần đầu nó đã hạ sanh một con lạc đà cái con và lần thứ hai cũng thế; và *Hām* là một con lạc đà tơ chưa thiến không bị bắt làm việc sau một vài lần giao hợp dành để cúng các thần linh vào thời kỳ trước khi Islām được thiết lập trên bán đảo Ả-rập.

وَإِذَا قِيلَ لَهُم تَعَالَوْا إِلَى مَا أَنْزَلَ اللَّهُ وَإِلَى الرَّسُولِ قَالُوا حَسْبُنَا
 مَا وَجَدْنَا عَلَيْهِ عَابَاءَنَا أَوْ لَوْ كَانَ عَابَاءُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ
 شَيْئًا وَلَا يَهْتَدُونَ ﴿١٠٤﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا عَلَيْكُمْ أَنْفُسَكُمْ
 لَا يَضُرُّكُمْ مَن ضَلَّ إِذَا اهْتَدَيْتُمْ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا
 فِئْتَبَتُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٠٥﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا شَهَادَةُ
 بَيْنِكُمْ إِذَا حَضَرَ أَحَدَكُمُ الْمَوْتُ حِينَ الْوَصِيَّةِ اثْنَانِ ذُوَا
 عَدْلٍ مِّنكُمْ أَوْ إِخْرَانٍ مِّنْ غَيْرِكُمْ إِنْ أَنْتُمْ ضَرَبْتُمْ فِي الْأَرْضِ
 فَأَصَبْتَكُمْ مُصِيبَةُ الْمَوْتِ تَحْبِسُونَهُمَا مِنْ بَعْدِ الصَّلَاةِ
 فَيُقْسِمَانِ بِاللَّهِ إِنْ أَرْتَبْتُمْ لَنْ نُشْتَرِيَ بِهِ ثَمَنًا وَلَوْ كَانَ ذَا
 قُرْبَىٰ وَلَا نَكْتُمُ شَهَادَةَ اللَّهِ إِنَّا إِذًا لَمِنَ الْآثِمِينَ ﴿١٠٦﴾ فَإِنْ عَثَرَ
 عَلَىٰ أَنَّهُمَا اسْتَحَقَّا إِثْمًا فَإِخْرَانٍ يَقُومَانِ مَقَامَهُمَا مِنَ الَّذِينَ
 اسْتَحَقَّ عَلَيْهِمُ الْأَوْلِيَانِ فَيُقْسِمَانِ بِاللَّهِ لَشَهَدَتْنَا أَحَقُّ مِنْ
 شَهَادَتِهِمَا وَمَا اعْتَدَيْنَا إِنَّا إِذًا لَمِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٠٧﴾ ذَلِكَ أَدْنَىٰ
 أَنْ يَأْتُوا بِالشَّهَادَةِ عَلَىٰ وَجْههَا أَوْ يَخَافُوا أَنْ تُرَدَّ أَيْمَنٌ بَعْدَ
 أَيْمَنِهِمْ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَسْمِعُوا اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿١٠٨﴾

104.- Và khi được nhắc: “Hãy đến tiếp thu điều mặc khải do Allah ban xuống và hãy đến gặp Sứ giả (Muhammad,)” thì họ đáp: “Phong tục mà chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi đang theo đủ cho chúng tôi rồi.” Sao! Ngay cả việc cha mẹ của họ không biết gì cũng không được hướng dẫn hay sao?

105.- Hỡi những ai có niềm tin! Các người chịu trách nhiệm về bản thân của các người. Dẫu cho ai đó có lạc đạo đi nữa thì việc đó chẳng hại gì đến các người miễn sao các người đi đúng đường là đủ. Tất cả các người sẽ về trình diện Allah trở lại, xong Ngài sẽ cho các người biết về mọi điều các người đã từng làm.

106.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi một người (Muslim) của cộng đồng các người sắp từ trần trong lúc y muốn lập di chúc thì hai người công minh của các người hoặc người khác (không thuộc cộng đồng của các người) sẽ đứng ra làm chứng nếu các người đang đi xa trên trái đất và các người không thể tránh khỏi cái chết. Nếu các người nghi ngờ (lòng thành thật của họ) thì hãy giữ hai người làm chứng lại sau cuộc lễ *Salāh* và yêu cầu họ thề nhân danh Allah nói như sau: “Chúng tôi không bán lời khai của chúng tôi bằng một giá tiền nào dẫu cho người thụ hưởng là người bà con gần của chúng tôi và chúng tôi sẽ không giấu giếm bằng chứng mà chúng tôi đã cam kết với Allah bởi vì trong trường hợp đó chúng tôi sẽ là những kẻ tội lỗi.”

107.- Nhưng nếu khám phá ra việc hai người làm chứng đó phạm tội (khai man) thì hai người khác chọn trong số bà con gần nhất có quyền đòi hỏi việc hưởng gia tài của người chết, đứng ra thế chỗ của hai người phạm tội trên, và yêu cầu họ thề nhân danh Allah, như sau: “Chúng tôi xác nhận lời khai của chúng tôi thật hơn lời khai của hai người trước và chúng tôi không vi phạm sự thật bởi vì trong trường hợp đó chúng tôi sẽ là những kẻ làm điều sai quấy.”

108.- Hy vọng rằng cách đó sẽ làm cho lời khai của họ xác thực hoặc ít ra làm cho họ sợ việc có thể lời khai sau này sẽ được chấp nhận và bác bỏ lời khai trước của họ. Nhưng hãy sợ Allah và chịu nghe (lệnh của Ngài) bởi vì Allah sẽ không dẫn dắt đám người bất tuân hay chống đối.

*يَوْمَ يَجْمَعُ اللَّهُ الرُّسُلَ فَيَقُولُ مَاذَا أُجِبْتُمْ قَالُوا لَا عِلْمَ لَنَا
 إِنَّكَ أَنْتَ عَلَّمُ الْغُيُوبِ ﴿١٠٩﴾ إِذْ قَالَ اللَّهُ يَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ
 اذْكُرْ نِعْمَتِي عَلَيْكَ وَعَلَىٰ وَالِدَتِكَ إِذْ أَيَّدتُّكَ بِرُوحِ
 الْقُدُسِ تُكَلِّمُ النَّاسَ فِي الْمَهْدِ وَكَهْلًا وَإِذْ عَلَّمْتُكَ
 الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَالتَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ وَإِذْ تَخْلُقُ
 مِنَ الطِّينِ كَهَيْئَةِ الطَّيْرِ بِإِذْنِي فَتَنْفُخُ فِيهَا فَتَكُونُ
 طَيْرًا بِإِذْنِي وَتُبْرِئُ الْأَكْمَةَ وَالْأَبْرَصَ بِإِذْنِي وَإِذْ تُخْرِجُ
 الْمَوْتَىٰ بِإِذْنِي وَإِذْ كَفَفْتُ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَنْكَ إِذْ
 جِئْتَهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ إِنْ هَذَا
 إِلَّا سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿١١٠﴾ وَإِذْ أَوْحَيْتُ إِلَى الْحَوَارِيِّينَ أَنْ ءَامِنُوا
 بِي وَبِرَسُولِي قَالُوا ءَامَنَّا وَأَشْهَدُ بِأَنَّنا مُسْلِمُونَ ﴿١١١﴾
 إِذْ قَالَ الْحَوَارِيُّونَ يَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ هَلْ يَسْتَطِيعُ رَبُّكَ
 أَنْ يُنْزِلَ عَلَيْنَا مَائِدَةً مِنَ السَّمَاءِ قَالُوا اتَّقُوا اللَّهَ إِنْ كُنْتُمْ
 مُؤْمِنِينَ ﴿١١٢﴾ قَالُوا نُرِيدُ أَنْ نَأْكُلَ مِنْهَا وَتَطْمَئِنَّ قُلُوبُنَا
 وَنَعْلَمَ أَنْ قَدْ صَدَقْتَنَا وَنَكُونَ عَلَيْهَا مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿١١٣﴾

109.- Vào một Ngày Allah sẽ tập họp tất cả các Sứ giả (của Ngài) xong Ngài hỏi Họ: “Đâu là điều mà các người đã được trả lời?” Họ đồng thưa: “Chúng tôi không biết gì. Quả thật, Ngài, chỉ riêng Ngài biết điều vô hình (bí mật).”

110.- Lúc đó Allah sẽ phán: “Hỡi 'Īsa, con trai của *Maryam*! Hãy nhớ Ân huệ của TA đã ban cho Người và Mẹ của Người khi TA đã hỗ trợ Người với *Rūh al-Qudus* (Thiên thần *Jibrīl*) để Người có thể nói chuyện được với thiên hạ lúc ấu thơ và lúc trưởng thành; và việc TA đã dạy Người Kinh sách và Lẽ thông thái khôn ngoan và Kinh *Taurāh* và Kinh *Injīl*; và việc Người đã lấy đất sét nắn thành hình một con chim theo phép của TA, xong Người hà hơi vào nó khiến nó thành một con chim thật sự với sự chấp thuận của TA; và việc Người chữa lành người mù bẩm sinh và người mang bệnh cùi theo sự chấp thuận của TA; và việc Người làm cho người chết sống lại với sự chấp thuận của TA; và việc TA cản con cháu của Israel không cho sát hại Người khi Người trưng các bằng chứng rõ rệt cho họ thấy bởi vì những kẻ không có lòng tin trong bọn họ lên tiếng: “Đây chỉ là trò ảo thuật hiển hiện!”

111.- Và lúc TA mặc khải cho các tông đồ (của 'Īsa) phán bảo: “Hãy tin tưởng nơi TA và các Sứ giả của TA,” họ đồng thưa: “Chúng tôi đã tin tưởng. Xin Ngài chứng thực giùm chúng tôi là những người Muslim.”

112.- (Hãy nhớ) lúc các tông đồ lên tiếng, thưa: “Hỡi 'Īsa, con trai của *Maryam*, có thể nào *Rabb* (Allah) của ngài gọi từ trên trời xuống cho chúng tôi một chiếc bàn đầy thực phẩm?” ('Īsa) bảo: “Hãy sợ Allah nếu các người là những người có đức tin.”

113.- (Các tông đồ) thưa: “Chúng tôi chỉ ao ước được ăn thực phẩm của (chiếc bàn ấy) để cho thỏa lòng khao khát của chúng tôi và để cho chúng tôi biết rằng ngài đã nói sự thật với chúng tôi và để cho chúng tôi trở thành nhân chứng cho nó.”

قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا أَنْزِلْ عَلَيْنَا مَائِدَةً مِنَ السَّمَاءِ
 تَكُونُ لَنَا عَيْدًا إِلَّا وِلْنَا وَءَاخِرِنَا وَءَايَةً مِنْكَ ۗ وَأَرْزُقْنَا وَأَنْتَ
 خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿١١٤﴾ قَالَ اللَّهُ إِنِّي مُنَزِّلُهَا عَلَيْكُمْ فَمَنْ يَكْفُرْ بَعْدُ
 مِنْكُمْ فَإِنِّي أُعَذِّبُهُ وَعَذَابِيَ لَأُعَذِّبُهُ وَأَحَدًا مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿١١٥﴾
 وَإِذْ قَالَ اللَّهُ يَعْيسَى ابْنُ مَرْيَمَ أَنْتَ قُلْتَ لِلنَّاسِ اتَّخِذُونِي
 وَأُمَّيَّ الْهَيْئِينَ مِنْ دُونِ اللَّهِ ۗ قَالَ سُبْحَانَكَ مَا يَكُونُ لِي أَنْ أَقُولَ
 مَا لَيْسَ لِي بِحَقِّ إِنْ كُنْتُ قُلْتُهُ ۗ وَقَدْ عَلِمْتَهُ ۗ وَتَعَلَّمَ مَا فِي نَفْسِي
 وَلَا أَعْلَمُ مَا فِي نَفْسِكَ ۗ إِنَّكَ أَنْتَ عَلَّامُ الْغُيُوبِ ﴿١١٦﴾ مَا قُلْتُ لَهُمْ
 إِلَّا مَا أَمَرْتَنِي بِهِ أَنْ أَعْبُدُوا اللَّهَ رَبِّي وَرَبَّكُمْ وَكُنْتُ عَلَيْهِمْ
 شَهِيدًا مِمَّا دُمْتُ فِيهِمْ ۗ فَلَمَّا تَوَفَّيْتَنِي كُنْتُ أَنْتَ الرَّقِيبَ عَلَيْهِمْ
 وَأَنْتَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿١١٧﴾ إِنْ تُعَذِّبْهُمْ فَإِنَّهُمْ عِبَادُكَ وَإِن
 تَغْفِرْ لَهُمْ فَإِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١١٨﴾ قَالَ اللَّهُ هَذَا يَوْمُ يَنْفَعُ
 الصَّادِقِينَ صِدْقُهُمْ لَهُمْ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ
 فِيهَا أَبَدًا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ ۗ ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١١٩﴾ لِلَّهِ
 مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا فِيهِنَّ ۗ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٢٠﴾

114.- 'Īsa, con trai của *Maryam* liền cầu nguyện: “Lạy Allah, *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài gửi từ trên trời xuống cho chúng tôi một chiếc bàn đầy thực phẩm để làm một bàn tiệc mừng cho chúng tôi - cho người đầu tiên và cho người cuối cùng của chúng tôi - và là một Phép mầu từ Ngài; và xin Ngài cung dưỡng chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Cung dưỡng Ưu việt.”

115.- Allah phán: “TA sẽ gửi nó xuống cho các người. Nhưng nếu ai trong các người không tin tưởng sau đó thì sẽ bị TA phạt bằng một hình phạt mà TA chưa hề dùng để phạt một người nào khác trong thiên hạ.”

116.- Và (hãy nhớ) lúc Allah sẽ bảo: Hỡi 'Īsa, con trai của *Maryam*! Có phải Người đã nói với nhân loại: “Hãy nhận Ta và Mẹ của Ta làm hai Thượng Đế bên cạnh Allah? ('Īsa) sẽ thưa: “Ngài thật quang vinh và trong sạch! Bề tôi không bao giờ có thể nói được điều mà bề tôi không có quyền nói. Nếu bề tôi có nói ra điều đó thì chắc chắn Ngài đã biết nó. Ngài biết hết mọi điều trong tâm tư của bề tôi trong lúc bề tôi không biết một tí gì nơi Ngài. Quả thật, Ngài, chỉ riêng Ngài thôi mới biết rõ điều vô hình.

117.- “Bề tôi chỉ nói với họ điều nào mà Ngài đã ra lệnh cho bề tôi (đó là:) 'Hãy thờ phụng Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của Ta và là *Rabb* của các người.' Và bề tôi là một nhân chứng đối với họ trong suốt thời gian bề tôi còn sống với họ; bởi thế khi Ngài đưa bề tôi lên cùng với Ngài, thì Ngài là Đấng Trông chừng họ và Ngài làm chứng cho tất cả mọi việc.

118.- “Nếu Ngài trừng phạt họ thì bề nào họ vẫn là bầy tôi của Ngài; và nếu Ngài tha thứ cho họ thì quả thật Ngài vẫn là Đấng Toàn Năng, Đấng Sáng suốt.”

119.- Allah sẽ phán: “Đây là Ngày mà người chân thật sẽ hưởng kết quả về sự trung thực của mình: họ sẽ được hưởng các Ngôi vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy mà họ sẽ vào đó sống đời đời. Allah sẽ hài lòng với họ và họ sẽ toại nguyện với Ngài. Đó là một thắng lợi vĩ đại.

120.- Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất. Và Ngài có toàn quyền chi phối mọi việc.